TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2017/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 05 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 148/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 về việc *"tranh chấp tiền vay"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn T, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn Th, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị A, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị A đồng ý có trách nhiệm liên đới thanh toán cho vợ chồng bà Đỗ Thị N, ông Phạm Văn T tiền vốn vay là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của vợ chồng bà Đỗ Thị N và ông Phạm Văn T, trường hợp vợ chồng ông Th bà A chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng, vợ chồng ông Th bà A còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch bằng 11.000.000 đồng, vợ chồng ông Phạm Văn Th bà Vũ Thị A đồng ý nộp. Vợ chồng ông Th bà A có đơn xin miễn giảm án phí nên được giảm một phần, nộp một phần bằng 5.500.000 đồng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, vợ chồng bà Đỗ Thị N, ông Phạm Văn T có nộp tạm ứng án phí số tiền là 11.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015586, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền